TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2025
V/v: tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Dũng.

2. Bà Cao Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị C, sinh năm: 1979 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Phước M, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là tổ dân phố 3, phường Bảo A, tỉnh Khánh Hòa).

Bị đơn: Ông Lê Đình Q, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Phước M, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tổ dân phố 4, phường Bảo A, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị C trình bày:

Bà và ông Lê Đình Q chung sống với nhau năm 1998 là hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở nhà cha mẹ ông Lê Đình Q tại xã Thạch Trung, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2000, vợ chồng vào Ninh Thuận làm ăn, sinh sống; Lúc đầu vợ chồng ở trọ nhiều nơi không cố định, năm 2017 vợ chồng dọn về sinh sống tại khu phố 7, phường Phước M, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc nhưng bà đã chịu đựng vì con; Tuy nhiên, đến tháng 05/2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân, do ông Lê Đình Q có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác, thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn về kiếm chuyện vô cớ đánh đập, chửi bới vợ con. Cụ thể: Ông Q dùng ấm thủy tinh ném vào người bà, dùng tay tát vào mặt bà, dùng xăng dọa đốt bà và con gái. Trước đây, vì con còn quá nhỏ nên bà đã tha thứ và chịu đựng nhưng ông Lê Đình Q vẫn chứng nào tật đó không thay đổi. Hiện nay, con gái đã trưởng thành, vì vậy bà quyết định ly hôn với ông Lê Đình Q. Bà và ông Lê Đình Q không còn sống chung với nhau, bà chuyển về sống cùng con gái tại tổ dân phố 3, phường Bảo A, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 8, phường Phước M, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận). Vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2024 cho đến nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông Lê Đình Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Đình Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị T, sinh năm: 1999. Hiện nay, con chung đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: *Ông Lê Đình Q trong suốt quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay ông Lê Đình Q vẫn cố tình không đến Toà án.*

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa phát biểu:***

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Dương Thị C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Lê Đình Q mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp

với quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Dương Thị C là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận;

Về con chung: Đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Dương Thị C và ông Lê Đình Q không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Dương Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "ly hôn" với bị đơn là ông Lê Đình Q. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Đình Q trú tại khu phố 7, phường Phước M, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tổ dân phố 4, phường Bảo A, tỉnh Khánh Hòa) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

[1.2]. Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Dương Thị C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Lê Đình Q mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị C và ông Lê Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thạch T, thành phố

H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Ủy ban nhân dân phường Thạch T, tỉnh Hà Tĩnh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/1998, ngày 02/6/1998. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tình trạng hôn nhân, theo nguyên đơn bà Dương Thị C trình bày: Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nhưng vì con còn nhỏ nên bà đã chịu đựng. Tuy nhiên, đến tháng 05/2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân, do ông Lê Đình Q có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác, thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn về kiếm chuyện vô cớ đánh đập, chửi bới vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2024 đến nay. Bà và ông Lê Đình Q không còn sống chung với nhau, bà chuyển về sống cùng con gái tại tổ dân phố 3, phường Bảo A, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 8, phường Phước M, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận). Bà xác định không còn tình cảm với ông Lê Đình Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Đình Q.

Tại đơn xin xác nhận về tình trạng hôn nhân của mình như phần trình bày tại Tòa án, đã được tổ trưởng tổ dân phố 3, phường Bảo A, tỉnh Khánh Hòa xác nhận: "*Đơn của bà Dương Thị C là đúng sự thật*". Điều đó thể hiện rõ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Dương Thị C và ông Lê Đình Q là có thật. Hơn nữa, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Lê Đình Q không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị C mặc dù Toà án đã thực hiện đúng thủ tục tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật và thông báo cho ông Lê Đình Q biết để ông Lê Đình Q có trách nhiệm:*"phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo*" nhưng ông Lê Đình Q không chấp hành, chứng tỏ ông Lê Đình Q xem thường pháp luật, không có thiện chí đoàn tụ gia đình, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện ông Lê Đình Q không thiết tha gì trong việc bảo vệ hạnh phúc gia đình của riêng mình, từ bỏ các quyền mà pháp luật quy định, kể cả quyền yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Dương Thị C và ông Lê Đình Q đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Dương Thị C yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê Đình Q là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Bà Dương Thị C và ông Lê Đình Q có 01 con chung tên Lê Thị T, sinh năm 1999; Hiện nay, con chung đã trên 18 tuổi và có đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị C và ông Lê Đình Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bà Dương Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 01/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao ngày 16/5/2024 hướng dẫn một số quy định về áp dụng pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gai đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bà Dương Thị C.

1. Về hôn nhân: Bà Dương Thị C được ly hôn với ông Lê Đình Q.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Dương Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005924 ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Khánh Hòa). Bà Dương Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn bà Dương Thị C và bị đơn ông Lê Đình Q, quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Thạch Trung (GCNKH số: 15/1998, ngày 02/6/1998);
(Nay là UBND phường Thạch Trung, tỉnh Hà Tĩnh);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Hồng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng